TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Duyên Hải, ngày 04 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2025/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 09/7/2004.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Phan Kim M, sinh ngày 11/10/2005.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Phan Kim M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Phan Kim M thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Phan Kim M thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh B tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm

mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014602 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh B số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thảo